

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HS-ST.

Ngày: 09 - 6 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Lương Hữu

Bà Trần Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:
Bà Vì Thị D – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2023/TLST- ST ngày 19 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lò Văn D; tên gọi khác, không, sinh năm 1990, sinh tại huyện Th, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản D, xã Ph, huyện Th, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P, sinh năm 1943 và bà Lò Thị L, sinh năm 1947; bị cáo có vợ là Quàng Thị B, sinh năm 1991 (Đã ly hôn) và 02 con; con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự : Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 26/12/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Lường Văn Tr; tên gọi khác, không, sinh năm 1995, sinh tại huyện Th, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản N, xã B, huyện Th, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn H, sinh năm 1975 và bà Lò Thị S, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2017 bị Tòa án dân dân huyện Th áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng. Đến ngày 16/02/2019 Lường Văn Tr đã hoàn thành thời gian chữa trị cai nghiện.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 26/12/2022 cho đến nay. Có mặt.

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2022, Lò Văn D từ huyện Th, tỉnh Sơn La đến thôn 14, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh H để làm thuê. D làm công nhân xây dựng cho người đàn ông có tên là Vân đến ngày 08/9/2022 thì D nghỉ việc và được trả tiền công 3.000.000 đồng. Sau khi nghỉ việc D lang thang sống ở các ống cống của các công trình và sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đi mua ma túy về bán kiếm lời. D thường tìm mua ma túy của những người không quen biết tại khu vực nghĩa trang thuộc xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên với giá 500.000 đồng 01 phân Heroine. Sau khi mua được ma túy D chia ra được khoảng từ 10 đến 14 gói nhỏ để bán kiếm lời. Đến tối ngày 19/12/2022, D gặp Lương Văn Tr đang lang thang tại khu nghĩa trang thuộc thôn 14, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Do D và Tr có quen biết từ trước nên Tr xin D cùng đi bán ma túy. D đồng ý. D và Tr thỏa thuận thống nhất hàng ngày Tr sẽ mang ma túy đi bán lẻ cho D, D trả công cho Tr bằng cách nuôi ăn, uống, cho ma túy để sử dụng và khi về quê ăn tết thì D sẽ cho Tr thêm từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Sau đó D và Tr cùng nhau sống lang thang tại các ống cống thuộc địa phận thôn 14, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên và thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 19/12/2022, D gặp, hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng Heroine tại khu nghĩa trang thuộc thôn 14, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Sau đó D mang gói Heroine về ống cống chia thành 14 gói nhỏ đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh. Đến khoảng 06 giờ ngày 20/12/2022, D đưa cho Tr 12 gói Heroine và bảo Tr bán 10 gói với giá 100.000 đồng/01 gói, còn 02 gói là trả công cho Tr. Tr đồng ý, nhận 12 gói Heroine, rồi đi đến khu vực gần nghĩa trang thuộc thôn 14, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên để bán ma túy. Trong ngày 20/12/2022 Tr đã bán cho các người đàn ông đều không quen biết 10 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói được tổng số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi bán ma túy xong Tr mang số tiền 1.000.000 đồng về đưa cho D. Đối với số 04 gói Heroine còn lại D và Tr đã sử dụng cho bản thân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 20/12/2022, D gặp, hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng Heroine tại khu nghĩa trang thuộc thôn 14, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Sau đó D mang gói Heroine về ống cống chia thành 14 gói nhỏ đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh. Đến khoảng 06 giờ ngày 21/12/2022, D đưa cho Tr 12 gói Heroine và bảo Tr bán 10 gói với giá 100.000 đồng/01 gói, còn 02 gói là trả công cho Tr. Tr đồng ý, nhận 12 gói Heroine, rồi đi đến khu vực gần nghĩa trang thuộc thôn 14, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên để bán ma túy. Trong ngày 21/12/2022 Tr đã bán cho các người đàn ông đều không quen biết 10 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói được tổng số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi bán ma túy xong Tr mang số tiền 1.000.000 đồng về đưa cho D. Đối với số 04 gói Heroine còn lại D và Tr đã sử dụng cho bản thân hết.

Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 21/12/2022, D gặp, hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng Heroine tại khu nghĩa trang thuộc thôn 14, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Sau đó D mang gói Heroine về ông cồng chia thành 14 gói nhỏ đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh. Đến khoảng 06 giờ ngày 22/12/2022, D đưa cho Tr 12 gói Heroine và bảo Tr bán 10 gói với giá 100.000 đồng/01 gói, còn 02 gói là trả công cho Tr. Tr đồng ý, nhận 12 gói Heroine, rồi đi đến khu vực gần nghĩa trang thuộc thôn 14, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên để bán ma túy. Trong ngày 22/12/2022 Tr đã bán cho các người đàn ông đều không quen biết 10 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói được tổng số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi bán ma túy xong Tr mang số tiền 1.000.000 đồng về đưa cho D. Đối với số 04 gói Heroine còn lại D và Tr đã sử dụng cho bản thân hết.

Lần thứ tư: Khoảng 20 giờ ngày 22/12/2022, D gặp, hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng Heroine tại khu nghĩa trang thuộc thôn 14, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Sau đó D mang gói Heroine về ông cồng chia thành 14 gói nhỏ đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh. Đến khoảng 06 giờ ngày 23/12/2022, D đưa cho Tr 12 gói Heroine và bảo Tr bán 10 gói với giá 100.000 đồng/01 gói, còn 02 gói là trả công cho Tr. Tr đồng ý, nhận 12 gói Heroine, rồi đi đến khu vực gần nghĩa trang thuộc thôn 14, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên để bán ma túy. Trong ngày 23/12/2022 Tr đã bán cho các người đàn ông đều không quen biết 10 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói được tổng số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi bán ma túy xong Tr mang số tiền 1.000.000 đồng về đưa cho D. Đối với số 04 gói Heroine còn lại D và Tr đã sử dụng cho bản thân hết.

Lần thứ năm: Khoảng 20 giờ ngày 23/12/2022, D gặp, hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng Heroine tại khu nghĩa trang thuộc thôn 14, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Sau đó D mang gói Heroine về ông cồng chia thành 14 gói nhỏ đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh. Đến khoảng 06 giờ ngày 24/12/2022, D đưa cho Tr 12 gói Heroine và bảo Tr bán 10 gói với giá 100.000 đồng/01 gói, còn 02 gói là trả công cho Tr. Tr đồng ý, nhận 12 gói Heroine, rồi đi đến khu vực gần nghĩa trang thuộc thôn 14, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên để bán ma túy. Trong ngày 24/12/2022 Tr đã bán cho các người đàn ông đều không quen biết 10 gói Heroine với giá 100.000 đồng/01 gói được tổng số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi bán ma túy xong Tr mang số tiền 1.000.000 đồng về đưa cho D. Đối với số 04 gói Heroine còn lại D và Tr đã sử dụng cho bản thân hết.

Lần thứ sáu: Khoảng 19 giờ ngày 24/12/2022, D gặp, hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng Heroine tại khu nghĩa trang thuộc thôn 14, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Sau đó D mang gói Heroine về ông cồng chia thành 14 gói nhỏ đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh. Đến khoảng 06 giờ ngày 25/12/2022, D đưa cho Tr 12 gói Heroine và bảo Tr bán 10 gói với giá 100.000 đồng/01 gói, còn 02 gói là trả công cho Tr. Tr đồng ý, nhận 12 gói Heroine, rồi đi đến khu vực gần nghĩa trang thuộc thôn 14, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên để bán ma túy. Trong ngày 25/12/2022 Tr đã bán cho các người đàn ông đều không quen biết 10 gói Heroine

với giá 100.000 đồng/01 gói được tổng số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi bán ma túy xong Tr mang số tiền 1.000.000 đồng về đưa cho D. Đối với số 04 gói Heroine còn lại D và Tr đã sử dụng cho bản thân hết.

Đến khoảng 16 giờ ngày 25/12/2022, khi Tr đi bán hết số ma túy về đưa tiền cho D thì D và Tr bàn bạc thống nhất đi đến huyện V, tỉnh Sơn La mua ma túy về bán kiếm lời. Sau đó cả hai đón xe ô tô khách đi đến huyện V, tỉnh Sơn La. Đến khoảng 00 giờ ngày 26/12/2022 D và Tr đến ngã ba V, huyện V, tỉnh Sơn La thì cả hai xuống xe ô tô khách rồi thuê xe ô tô taxi đi đến bản T, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Khi đi đến cây xăng thuộc bản T, xã L thì Tr và D xuống xe. Sau đó Tr dẫn D đi bộ vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông trong bản T, xã L, huyện V. Qua trao đổi, D hỏi mua của người phụ nữ dân tộc Mông đó 8.000.000 đồng tiền Heroine và xin thêm 10 viên ma túy Hồng phiến. Người phụ nữ dân tộc Mông đó đồng ý, nhận tiền rồi đi ra ngoài. Khoảng 10 phút sau người phụ nữ dân tộc Mông đó quay lại đưa cho D 01 gói nilon màu đen bên trong đựng Heroine và 10 viên ma túy Hồng phiến. Sau đó, D lấy một ít Heroine và 10 viên Hồng phiến ra cùng Tr sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, còn lại một ít Heroine và 04 viên Hồng phiến Tr đã sử dụng mảnh túi nilon gói lại rồi cất giấu vào trong túi áo bên trái phía trước đang mặc trên người. Đối với số Heroine ban đầu D gói lại bằng mảnh nilon màu xanh rồi cất giấu ở túi áo khoác đang mặc trên người. Sau đó D và Tr ngủ tại nhà người phụ nữ dân tộc Mông đó. Đến khoảng 10 giờ ngày 26/12/2022, D gọi điện thoại vào tổng đài taxi để thuê xe ô tô taxi đến đầu bản T, xã L đón. Sau đó, D và Tr đi bộ ra khu vực đầu bản T, xã L rồi thuê xe ô tô taxi BKS: 26A-13184 do Hoàng Văn H, sinh năm 1992, trú tại: Bản M, xã M, huyện V điều khiển chở đến ngã ba V. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, anh H điều khiển xe ô tô taxi BKS: 26A-13184 chở D và Tr đi đến khu vực ngã ba V thuộc địa phận bản B, xã V, huyện V thì bị tổ công tác Công an huyện V kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong túi áo bên trái Tr đang mặc trên người có 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 02 gói nilon màu xanh trong đó: Gói thứ nhất bên trong đựng 04 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine; Gói thứ hai bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine; Thu giữ trong túi áo khoác bên phải của D đang mặc trên người: 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine. D và Tr khai nhận là ma túy của D và Tr; anh Hoàng Văn H là lái xe taxi không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của D và Tr. Căn cứ vào hành vi vi phạm của D và Tr tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định và dẫn giải D và Tr về trụ sở Cơ quan CSĐT Công an huyện V để điều tra làm rõ. Tạm giữ của Lò Văn D: Số tiền 1.200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME bên trong lắp sim số 0353.409.787.

Ngày 26/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V và Viện kiểm sát nhân dân huyện V cùng phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh xác định khối lượng số vật chứng nghi là ma túy khi bắt quả tang Lò Văn D và Lương Văn Tr được như sau:

- Số chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Lò Văn D có tổng khối lượng là 20,3 gam; lấy 0,29 gam làm mẫu giám định ký hiệu TD; còn lại 20,01 gam ký hiệu TD1 lưu kho vật chứng;

- Số chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Lương Văn Tr có tổng khối lượng là 1,38 gam; lấy 0,15 gam làm mẫu giám định ký hiệu TD2; còn lại 1,23 gam ký hiệu TD3 lưu kho vật chứng;

- 04 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine thu giữ của Lương Văn Tr có tổng khối lượng là 0,36 gam; lấy 0,36 gam làm mẫu giám định ký hiệu TD4.

Mẫu giám định ký hiệu TD, TD2, TD4 được bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Kết luận giám định số: 112 ngày 27/12/2022 của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La đã kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu TD, TD2 là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của các mẫu gửi giám định là TD = 0,29 gam, TD2 = 0,15 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu TD4 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,36 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 21,68 gam; Loại Heroine và 0,36 gam; loại Methamphetamine

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định./.”

Cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 19/05/2023 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Lò Văn D, Lương Văn Tr về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội D vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 38; Điều 17, Điều 58 điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn D; Lương Văn Tr phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 13 năm 06 tháng tù đến 14 năm tù.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Tr từ 13 năm tù đến 13 năm 06 sáu tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vật chứng còn lại gồm TD1 = 20,01 gam; TD3 = 1,23 gam cùng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu + vỏ gói ban đầu; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng 02 que thử ma túy của Lương Văn Tr và Lò Văn D.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước Số tiền 1.200.000 đồng do bán ma túy mà có.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.800.000 đồng đối với bị cáo Lò Văn D.

- Trả lại bị cáo Lò Văn D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu đen bên trong có chứa sim số: 0353409787 là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

- Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì khác.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội D bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Từ ngày 20/12/2022 đến ngày 25/12/2022, tại thôn 14, xã Nghĩa Tr, huyện V., tỉnh Hưng Yên, Lò Văn D và Lương Văn Tr đã **nhiều lần** bán trái phép 60 gói Heroine cho **các đối tượng** không quen biết với giá 100.000 đồng/01 gói, được tổng số tiền 6.000.000 đồng, thu lời bất chính 3.000.000 đồng.

Ngày **26/12/2022**, Lò Văn D và Lương Văn Tr đang trên đường vận chuyển trái phép 21,68 gam Heroine và 0,36 gam Methamphetamine từ huyện V, tỉnh Sơn La đến thôn 14, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên để bán kiếm lời thì bị tổ công tác Công

an huyện V làm nhiệm vụ tại bản B, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Căn cứ Điều 4, Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 01/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khối lượng Methamphetamine và Heroine thu giữ của bị can Lò Văn D và Lương Văn Tr là 21,68 gam Heroine + 0,36 gam Methamphetamine = 22,04 gam (dưới 30 gam).

Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lò Văn D, Lương Văn Tr phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Người phạm tội tự thú*" và "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo Tr đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Lò Văn D là người khởi xướng rủ Lương Văn Tr cùng thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy và là người trực tiếp mua ma túy, chia thành các gói nhỏ đưa cho Tr bán kiếm lời. Lương Văn Tr là người tiếp nhận ý trí, nhận ma túy từ D rồi mang đi bán kiếm lời. Do vậy các bị cáo là đồng phạm với nhau trong vụ án, bị cáo D giữ vai trò chính trong vụ án.

Các bị cáo đang bị tạm giam, thời hạn tạm giam đối với các bị cáo vẫn còn đủ để đảm bảo thi hành án. Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì Quyết định tạm giam số 79 ngày 19/5/2023 đối với Lò Văn D và Quyết định tạm giam số 80 ngày 19/5/2023 đối với Lương Văn Tr để đảm bảo thi hành án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vật chứng còn lại gồm TD1 = 20,01 gam; TD3 = 1,23 gam cùng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu + vỏ gói ban đầu; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng 02 que thử ma túy của Lường Văn Tr và Lò Văn D là vật cầm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu đen bên trong có chứa sim số: 0353409787 là tài sản của bị cáo Lò Văn D không liên quan đến việc phạm tội tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với Số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của các bị cáo là tiền do phạm tội mà có tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng là số tiền hưởng lợi từ việc bán ma túy mà có Các bị cáo đã tiêu sài hết 1.800.000 đồng; còn lại 1.200.000 đồng đã bị thu giữ. Vì vậy tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng; Tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị truy thu đối với Lò Văn D số tiền 1.800.000 đồng là tiền bán ma túy mà các bị cáo đã tiêu sài hết là không có căn cứ bởi lẽ: Các bị cáo cùng là đồng phạm trong việc mua bán trái phép chất ma túy, số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy các bị cáo cùng tiêu sài cá nhân hết nên phải tuyên truy thu nộp ngân sách Nhà nước đối với các bị cáo, mỗi bị cáo bị truy thu 900.000 đồng.

- Đối với vật chứng gồm: 01 con dao lam, 01 chiếc bật lửa ga mà Lò Văn D khai sử dụng làm công cụ để chia ma túy thành các gói nhỏ. D đã vứt đi nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[7] Quá trình điều tra Lường Văn Tr khai từ ngày 20/12/2022 đến ngày 25/12/2022 mỗi lần chỉ bán trái phép chất ma túy cho 01 đối tượng không biết tên và địa chỉ. Do vậy, không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lò Văn D và Lường Văn Tr với khung hình phạt “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với hành vi của Lò Văn D từ ngày 20/12/2022 đến 25/12/2022 mỗi ngày cho Lường Văn Tr 02 gói Heroine để Tr sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là hình thức trả công của D cho Tr. Do vậy hành vi của D không đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[9] Đối với lời khai của Lò Văn D về việc D bán lẻ ma túy cho các đối tượng không biết tên và địa chỉ tại thôn 14, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên từ tháng 9 năm 2022 đến ngày 19/12/2022. Quá trình điều tra xác định ngoài lời khai duy nhất của Lò Văn D, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Căn cứ khoản 2 Điều 98 Bộ luật Tố tụng hình sự “*Không được dùng lời khai nhận tội của bị can, bị cáo làm chứng cứ duy nhất để buộc tội, kết tội*” nên không đủ chứng cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với việc Lò Văn D về hành vi bán trái phép chất ma túy từ tháng 9 năm 2022 đến ngày 19/12/2022.

[10] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Lò Văn D và Lường Văn Tr vào ngày 26/12/2022: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành cho D và Tr quan sát sơ đồ nhà trong bản T, xã L, huyện V. Kết quả: D và Tr không xác định được nhà các đối tượng bán ma túy. D và Tr khai do gặp đối tượng bán ma túy lần đầu vào đêm tối nên nếu gặp lại cũng không thể nhận dạng ra đối tượng bán ma túy. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện V không có căn cứ để xử lý.

[11] Đối với các đối tượng đã bán ma túy cho Lò Văn D tại thôn 14, xã Nghĩa Tr, huyện V, tỉnh Hưng Yên: D khai điều mua của người không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[12] Đối với các đối tượng mua ma túy của Lường Văn Tr và Lò Văn D: Quá trình điều tra D và Tr khai điều bán cho người không biết tên, tuổi và địa chỉ. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[13] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn D, Lường Văn Tr phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn D 13 (Mười ba) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2022.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn Tr 13 (Mười ba) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vật chứng còn lại gồm TD1 = 20,01 gam; TD3 = 1,23 gam cùng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu + vỏ gói ban đầu; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng 02 que thử ma túy của Lường Văn Tr và Lò Văn D.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước Số tiền 1.200.000 đồng do bán ma túy mà có.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 900.000 đồng đối với Lò Văn D.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 900.000 đồng đối với Lường Văn Tr.

- Trả lại Lò Văn D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu đen bên trong có chứa sim số: 0353409787.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 86/BBVC-CCTHA ngày 08/6/2023.

4. Về án phí: Áp dụng; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hiếu